



Số: 1707/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2014

BIDV

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY (Giai đoạn từ 01/01/2014 đến 30/06/2014)

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty đại chúng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV).
- Địa chỉ trụ sở chính: Tháp BIDV, 35 Hàng Või, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Điện thoại: (+84-4) 22205544                      Fax: (+84-4) 22200399
- Vốn điều lệ: 28.112.026.440.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi tám nghìn một trăm mươi hai tỷ không trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*)

### I. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

#### 1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Trong 6 tháng đầu năm 2014, Hội đồng quản trị (HĐQT) Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã tổ chức các cuộc họp theo phiên toàn thể và theo cơ chế thường trực tổ chức xin ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT (khoảng trên 80 nội dung xin ý kiến) nhằm đảm bảo nắm bắt toàn diện tình hình hoạt động, kịp thời đưa ra những quyết sách phù hợp đối với những vấn đề trọng điểm của toàn hệ thống đồng thời tổ chức giám sát công tác điều hành của Ban Điều hành. Các cuộc họp của HĐQT tập trung vào một số vấn đề chính như sau:

- Tập trung chỉ đạo, đánh giá kết quả triển khai kế hoạch kinh doanh, kế hoạch nhiệm vụ định kỳ của toàn hệ thống và trên cơ sở diễn biến kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính – tiền tệ, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ trọng tâm đảm bảo thực hiện thành công kế hoạch năm 2014.

- Tập trung chỉ đạo triển khai kế hoạch đầu tư/thoái vốn trong và ngoài nước, tái cơ cấu hoạt động của các hiện diện tại nước ngoài.

- Chỉ đạo đẩy mạnh triển khai cải cách thể chế trong đó tập trung vào việc nâng cao năng lực quản trị điều hành, rà soát phân cấp, ủy quyền, hệ thống văn bản chế độ, các cơ chế đảm bảo sự vận hành của hệ thống theo đúng qui định



của pháp luật và tiệm cận với thông lệ quốc tế phù hợp với thực tiễn môi trường hoạt động tại Việt Nam.

- Chỉ đạo xây dựng đề án “Đột phá, đổi mới toàn diện hoạt động CNTT”; Thông qua và chỉ đạo triển khai kế hoạch CNTT 2014; Đánh giá lại, rà soát đầy nhanh tiến độ các dự án công nghệ trọng điểm của BIDV. Đặc biệt tập trung nâng cao chất lượng công tác kiểm tra giám sát hoạt động CNTT.

### **Thống kê các cuộc họp của Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm 2014**

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Trần Bắc Hà	Chủ tịch HĐQT	02/02	100%	
2	Ông Phan Đức Tú	UVHĐQT kiêm TGĐ	02/02	100%	
3	Ông Nguyễn Huy Tự	UVHĐQT	02/02	100%	
4	Ông Trần Anh Tuấn	UVHĐQT	02/02	100%	
5	Ông Lê Đào Nguyên	UVHĐQT	02/02	100%	
6	Ông Hoàng Huy Hà	UVHĐQT	02/02	100%	
7	Ông Trần Thanh Vân	UVHĐQT	02/02	100%	
8	Bà Lê Thị Kim Khuyên	UVHĐQT	02/02	100%	
9	Bà Phan Thị Chinh	UVHĐQT	01/02	50%	Chính thức bổ nhiệm từ ngày 26/04/2014
10	Ông Nguyễn Văn Hà	UVHĐQT độc lập	02/02	100%	

### **2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Điều hành:**

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành tiếp tục được thực hiện định kỳ, thường xuyên, có hiệu quả căn cứ theo Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam và các quy định phân cấp thẩm quyền của HĐQT, phân cấp ủy quyền của Chủ tịch HĐQT.

Kết quả hoạt động giám sát nhìn chung cho thấy: Theo yêu cầu của HĐQT, Ban Điều hành đã hoạch định, xây dựng, đăng ký kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ của BIDV, của từng đơn vị, của từng thành viên Ban Điều hành bằng văn bản, đồng thời phải báo cáo HĐQT các nội dung trên. Bên cạnh

đó dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban điều hành đã khẩn trương chỉ đạo các Khối, Ban liên quan kịp thời triển khai thực hiện nhiệm vụ và các Ban/Khối đã nghiêm túc, khẩn trương triển khai thực hiện nhiệm vụ do HĐQT giao.

### **3. Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị:**

Hiện tại BIDV có 04 Ủy ban thuộc HĐQT là Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Chiến lược và Tổ chức; và Ủy ban Công nghệ Thông tin. HĐQT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động riêng cho từng Ủy ban.

#### **3.1. Ủy ban Quản lý rủi ro:**

Nhằm nâng cao năng lực quản trị hệ thống của HĐQT, Ủy ban Quản lý rủi ro được thành lập là cơ quan trực thuộc HĐQT với chức năng tham mưu, tư vấn, giúp HĐQT xử lý các vấn đề liên quan đến công tác quản lý rủi ro của BIDV đồng thời là cấp có thẩm quyền phán quyết theo phân cấp của HĐQT.

Ủy ban QLRR bao gồm 02 phân ban là Phân ban QLRR tín dụng, đầu tư và Phân ban QLRR thị trường, tác nghiệp. Phân ban QLRR Tin dụng, đầu tư thực hiện tham mưu, tư vấn cho Ủy ban trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến tín dụng, đầu tư và thực hiện phán quyết về tín dụng, đầu tư. Phân ban QLRR thị trường, tác nghiệp thực hiện tham mưu, tư vấn cho Ủy ban trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến quản trị rủi ro thị trường và tác nghiệp; thực hiện phê duyệt các giới hạn rủi ro thị trường, tác nghiệp, thanh khoản. Ủy ban được họp định kỳ hàng quý hoặc họp đột xuất khi có yêu cầu.

Trong 6 tháng đầu năm 2014, Ủy ban QLRR đã thực hiện các nhiệm vụ:

- Tham gia chỉ đạo hoàn thiện công tác phát triển thể chế BIDV.
- Tham gia chỉ đạo công tác cấp tín dụng, đầu tư theo thẩm quyền.
- Thực hiện phê duyệt phương pháp xác định giá trị chịu rủi ro và các giới hạn rủi ro thị trường, thanh khoản theo thẩm quyền.

#### **3.2. Ủy ban Nhân sự:**

Ủy ban Nhân sự là cơ quan tham mưu, tư vấn, giúp việc HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT về các vấn đề liên quan đến công tác quản trị, phát triển nguồn nhân lực, nhân sự, tiền thưởng, thù lao... và các vấn đề khác liên quan đến nhân sự.

Ủy ban được họp định kỳ hàng quý hoặc họp đột xuất khi có yêu cầu. Trường hợp không tổ chức họp, Thư ký Ủy ban sẽ gửi báo cáo đến các thành viên Ủy ban để xin ý kiến về các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định.

Các nội dung tham mưu, tư vấn của Ủy ban Nhân sự đối với HĐQT trong 06 tháng đầu năm 2014:

- Tham gia ý kiến về giải quyết chế độ nghỉ hưu đối với Ủy viên HĐQT.
- Tham gia chỉ đạo công tác rà soát, nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung Quy chế tiền lương BIDV,

- Tham gia chỉ đạo công tác rà soát, nghiên cứu đổi mới, hoàn thiện các chính sách và giải pháp chiến lược trong quản lý, đánh giá đội ngũ cán bộ theo chiến lược phát triển nguồn nhân lực của BIDV.

### *3.3. Ủy ban Chiến lược và Tổ chức:*

Bên cạnh hai Ủy ban Quản lý rủi ro và Ủy ban Nhân sự đã được thành lập theo quy định, BIDV là một trong những ngân hàng đầu tiên thành lập Ủy ban Chiến lược và Tổ chức, đáp ứng theo thông lệ quốc tế, tạo tiền đề phát triển ngân hàng tiên tiến, hiện đại.

Ủy ban Chiến lược và Tổ chức được HĐQT ra quyết định thành lập đầu năm 2012 với chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT đối với các vấn đề liên quan đến công tác quản trị chiến lược và mô hình tổ chức của Ngân hàng, Ủy ban được tổ chức họp định kỳ hàng quý.

Trong 6 tháng đầu năm 2014, Ủy ban Chiến lược và Tổ chức đã thực hiện các nhiệm vụ:

- Tham mưu với HĐQT BIDV đối với nhiều nội dung quan trọng như điều chỉnh chiến lược phát triển của BIDV, kế hoạch kinh doanh và quy chế quản trị chiến lược.

- Tham gia chỉ đạo cụ thể hóa lộ trình chương trình công tác chi tiết theo tháng, phân công đơn vị đầu mối thực hiện và các thành viên Ủy ban trực tiếp chỉ đạo.

- Thực hiện Báo cáo tiến độ định kỳ hàng quý để các thành viên Ủy ban nắm bắt và có chỉ đạo kịp thời.

### *3.4. Ủy ban Công nghệ thông tin*

Ủy ban CNTT chịu sự chỉ đạo, lãnh đạo trực tiếp của HĐQT và có thẩm quyền quyết định các vấn đề liên quan đến CNTT theo phân cấp của HĐQT. Ủy ban CNTT được họp định kỳ hàng quý hoặc họp bất thường theo đề nghị của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban (khi được Chủ tịch ủy quyền).

Trong 6 tháng đầu năm 2014, Ủy ban CNTT đã có chỉ đạo các đơn vị trong các hoạt động CNTT và triển khai các dự án CNTT trọng điểm của BIDV, cụ thể:

- Tham gia chỉ đạo đối với công tác rà soát, xây dựng kế hoạch CNTT.

- Tham gia chỉ đạo xây dựng, triển khai đề án đột phá, đổi mới toàn diện hệ thống CNTT tại BIDV.

- Thực hiện chỉ đạo rà soát, đánh giá, đề xuất các biện pháp nhằm tích cực đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án CNTT, đặc biệt các dự án CNTT trọng điểm năm 2014;

- Chỉ đạo quá trình thẩm định, triển khai các dự án CNTT.

**II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:** (Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo báo cáo này).

**III. Thay đổi danh sách về cổ đông nội bộ và người có liên quan của BIDV theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán:** (Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo báo cáo này).

**IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan:**

1. **Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan:** (Chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo báo cáo này).
2. **Giao dịch cổ phiếu:** (Chi tiết tại Phụ lục 04 kèm theo báo cáo này).
3. **Các giao dịch khác:** Không phát sinh.

**V. Các vấn đề cần lưu ý khác:** Không có.

Nơi nhận: (126)

- Như trên;
- Thành viên HĐQT (để báo cáo); *Elocman*
- UB QLRR; UB CL&TC; UB NS;  
UBCNTT;
- Ban Kiểm soát; Ban KT&GS; Ban PC;
- Lưu TKHDQT, VP.







**PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH  
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

STT	Số Nghị Quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	10/NQ-HĐQT	03/01/2014	V/v phê duyệt chủ trương thực hiện mua bán trái phiếu cho sở ngan hàng.
2	47/NQ-HĐQT	08/01/2014	V/v phê duyệt đề án tái cơ cấu gd 2013-2015 của Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV BIDV.
3	60/NQ-HĐQT	10/01/2014	V/v phê duyệt kế hoạch đào tạo và khảo thí năm 2014.
4	97/NQ-HĐQT	16/01/2014	V/v kế hoạch phát triển mạng lưới của BIDV năm 2014-2015.
5	110/NQ-HĐQT	17/01/2014	V/v Thời điểm và mức giá niêm yết cổ phiếu Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Mã cổ phiếu BID).
6	290/NQ-HĐQT	20/02/2014	V/v tổ chức đại hội đồng cổ đông BIDV thường niên BIDV 2014.
7	291/NQ-HĐQT	20/02/2014	V/v phê duyệt kế hoạch công nghệ thông tin năm 2014.
8	318/NQ-HĐQT	26/02/2014	V/v chỉnh sửa, bổ sung kế hoạch mạng lưới năm 2014-2015.
9	326/NQ-HĐQT	27/02/2014	V/v thành lập Văn phòng vùng kinh doanh vốn và tiền tệ tại TP HCM.
10	356/NQ-HĐQT	04/03/2014	V/v từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT của Ông Nguyễn Trung Hiếu.
11	396/NQ-HĐQT	07/03/2014	V/v phê duyệt kế hoạch năm 2014 cầu phản mua sắm tài sản và XDCB của BIDV.
12	410/NQ-HĐQT	10/03/2014	V/v thông qua phương án phát hành trái phiếu năm 2014.
13	567a/NQ-HĐQT	19/3/2014	V/v phê duyệt báo cáo tài chính riêng ngân hàng theo chuẩn mực kế toán Việt Nam, bản tiếng Việt đã được kiểm toán và thư giải trình của Ban điều hành.
14	823/NQ-HĐQT	16/4/2014	V/v thông qua phương án mua lại trái phiếu dài hạn BIDV phát hành năm 2009.
15	695/NQ-HĐQT	01/04/2014	V/v Phê duyệt kế hoạch bảo trì tài sản năm 2014.

16	858/NQ-HĐQT	18/4/2014	V/v Phê duyệt nhóm chi nhánh chủ lực của hệ thống giai đoạn 2014 - 2015 và các cơ chế chính sách đặc thù đi kèm.
17	896/NQ-HĐQT	23/04/2014	V/v Điều chỉnh giới hạn tín dụng ngành, lĩnh vực vừa BIDV năm 2014.
18	898/NQ-HĐQT	23/04/2014	V/v Biện pháp đổi mới, nâng cao năng lực thẻ của Ngân hàng BIDV.
19	1144/NQ-HĐQT	23/5/2014	V/v thành lập Ban Quản lý dự án khu vực Đông Nam Bộ.
20	1225/NQ-HĐQT	30/05/2014	V/v triển khai hoạt động kinh doanh vàng miếng.
21	1230/NQ-HĐQT	02/06/2014	V/v thống nhất chủ trương điều động PTGD BIDV theo chỉ đạo của NHNNVN đ/v Ông Phạm Đức Án - PTGD BIDV.
22	1287/NQ-HĐQT	11/06/2014	V/v cử, giới thiệu người đại diện vốn và tham gia HĐQT Công ty CP Chứng khoán BIDV.
23	1426/NQ-HĐQT	24/06/2014	V/v phê duyệt khung chính sách đ/v 6 nhóm khách hàng doanh nghiệp lớn.
24	6/QĐ-HĐQT	03/01/2014	V/v phê duyệt kế hoạch đấu thầu, tiêu chuẩn kỹ thuật, tổng dự toán và dự toán dự án triển khai hệ thống đào tạo trực tuyến tại BIDV.
25	17/QĐ-HĐQT	03/01/2014	V/v công nhận kết quả xếp loại hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh năm 2013 đ/v các đơn vị thành viên.
26	14/QĐ-HĐQT	03/01/2014	V/v khen thưởng các chi nhánh điển hình xuất sắc trong hoạt động ngân hàng bán lẻ năm 2013.
27	17/QĐ-HĐQT	03/01/2014	V/v công nhận kết quả xếp loại hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh năm 2013 đ/v các đơn vị thành viên.
28	72/QĐ-HĐQT	14/01/2014	V/v thành lập Ban chỉ đạo và tổ công tác chuẩn bị tổ chức 02 Hội thảo xúc tiến đầu tư vào Việt Nam tại Nhật Bản và tại Việt Nam.
29	81/QĐ-HĐQT	15/01/2014	V/v ban hành Quy định về cơ cấu lại thời hạn trả nợ và gia hạn bảo lãnh.
30	89/QĐ-HĐQT	16/01/2014	V/v tặng cờ thi đua cho các đơn vị.
31	90/QĐ-HĐQT	16/01/2014	V/v thành lập Ban chỉ đạo và tổ công tác triển khai chiến lược phát triển BIDV với đối tác Nhật Bản.

32	106/QĐ-HĐQT	17/01/2014	V/v phê duyệt chủ trương đầu tư, nội dung mua sắm, kế hoạch đấu thầu, phạm vi công việc của tư vấn, dự toán nội dung mua sắm thuê tư vấn cung cấp dịch vụ tư vấn giám sát triển khai hệ thống phân tích lợi nhuận đa chiều tại BIDV.
33	116/QĐ-HĐQT	20/01/2014	V/v phê duyệt gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng cung cấp hệ thống Treasury.
34	145/QĐ-HĐQT	22/01/2014	V/v phê duyệt chương trình ban hành văn bản chế độ năm 2014.
35	188/QĐ-HĐQT	27/01/2014	V/v phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất tài chính, đánh giá tổng hợp và xếp hạng nhà thầu gói thầu tư vấn thiết kế - dự toán Trung tâm dữ liệu BIDV thuộc dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm dữ liệu BIDV.
36	189/QĐ-HĐQT	27/01/2014	V/v phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu mua sắm hệ thống quản lý văn bản tại BIDV thuộc dự án mua sắm hệ thống quản lý văn bản tại BIDV.
37	223/QĐ-HĐQT	10/02/2014	V/v phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết, dự toán chi tiết, kế hoạch đấu thầu dự án bổ sung chức năng hệ thống IBMB.
38	252/QĐ-HĐQT	17/02/2014	V/v thành lập Ban chỉ đạo dự án, Ban Quản lý dự án chuyển đổi hệ thống Corebanking của BIDV.
39	262/QĐ-HĐQT	17/02/2014	V/v phê duyệt hồ sơ yêu cầu chi định thầu gói thầu mua sắm nâng cấp hệ thống thẻ để đáp ứng yêu cầu mới thuộc dự án nâng cấp hệ thống thẻ để đáp ứng các yêu cầu mới.
40	287/QĐ-HĐQT	19/02/2014	V/v thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng BIDV.
41	322/QĐ-HĐQT	26/02/2014	V/v phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu trang bị máy phát điện cho TTCNTT.
42	358/QĐ-HĐQT	04/03/2014	V/v thành lập Ban chỉ đạo dự án và tổ công tác điều phối và quản trị dự án tư vấn xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu BIDV gđ 2013-2015 và tầm nhìn đến năm 2020.
43	549/QĐ-HĐQT	18/03/2014	V/v phê duyệt kết quả đánh giá sơ bộ và kỹ thuật chi tiết gói thầu trang bị bản quyền, dịch vụ hỗ trợ Oracle và máy chủ cơ sở dữ liệu chuyên dụng cho các ứng dụng ngoài Corebanking của BIDV thuộc dự án trang bị bản quyền, dịch vụ hỗ trợ Oracle và máy chủ trên cơ sở dữ liệu chuyên dụng.

44	595/QĐ-HĐQT	24/03/2014	V/v phê duyệt phương án, kế hoạch đấu thầu, tiêu chuẩn kỹ thuật và dự toán bảo trì các thiết bị tại Trung tâm xử lý, trung tâm dự phòng và trung tâm miền năm 2014.
45	604/QĐ-HĐQT	24/03/2014	V/v phê duyệt dự toán và kế hoạch mua sắm vật tư thê năm 2014.
46	607/QĐ-HĐQT	24/03/2014	V/v phê duyệt danh mục đề tài nghiên cứu khoa học cấp hệ thống năm 2014-2015 .
47	615/QĐ-HĐQT	24/03/2014	V/v thôi giao giữ chức vụ đ/v Ông Nguyễn Trung Hiếu - Nguyên Ủy viên HĐQT BIDV.
48	616/QĐ-HĐQT	24/03/2014	V/v bổ nhiệm cán bộ Lê Thị Kim Khuyên - UV HĐQT BIDV giữ chức vụ CT HĐQT Công ty Cho thuê tài chính BIDV.
49	685/QĐ-HĐQT	01/04/2014	V/v Phê duyệt kết quả xếp hạng tín dụng nội bộ, trần hạn mức và hạn mức với BNP Parisbas và Wells Fargo NA.
50	699/QĐ-HĐQT	02/04/2014	V/v công nhận danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm 2013.
51	708/QĐ-HĐQT	02/04/2014	V/v phê duyệt hồ sơ yêu cầu chỉ định thầu gói thầu bổ sung chức năng hệ thống IBMB thuộc dự án bổ sung chức năng hệ thống IBMB.
52	741/QĐ-HĐQT	07/04/2014	V/v cử cán bộ tham gia Ban chỉ đạo và tổ giúp việc triển khai chuẩn mực vốn Basel II của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
53	783/QĐ-HĐQT	04/10/2014	V/v phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu mua sắm nâng cấp hệ thống thẻ để đáp ứng yêu cầu mới thuộc dự án nâng cấp hệ thống thẻ để đáp ứng các yêu cầu mới.
54	712/QĐ-HĐQT	02/04/2014	V/v kế hoạch triển khai công tác ASXH năm 2014.
55	806/QĐ-HĐQT	15/04/2014	V/v đề nghị khen thưởng thành tích đóng góp vào việc hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị của ngành ngân hàng.
56	844/QĐ-HĐQT	17/04/2014	V/v Phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu xây dựng cơ sở hạ tầng triển khai phần mềm theo định hướng SOA thuộc dự án xây dựng cơ sở hạ tầng triển khai phần mềm theo định hướng SOA.
57	822/QĐ-HĐQT	16/04/2014	V/v phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu mua sắm giải pháp tài chính ERP thuộc dự án mua sắm giải pháp tài chính ERP.
58	828/QĐ-HĐQT	16/04/2014	V/v ban hành quy chế luân chuyển, điều động, biệt phái cán bộ.

59	872/QĐ-HĐQT	21/04/2014	V/v phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án trang bị đề nâng cao năng lực bảo mật hệ thống CNTT BIDV gđ 2013-2014.
60	892/QĐ-HĐQT	22/04/2014	V/v Ủy quyền ký các hợp đồng ấn chỉ giấy tờ có giá phát sinh trong hoạt động huy động vốn, thanh toán giao dịch khách hàng và xúc tiến thương mại tại chi nhánh.
61	933/QĐ-HĐQT	25/04/2014	V/v Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế quản lý đầu tư xây dựng công trình.
62	938/QĐ-HĐQT	26/04/2014	V/v thành lập TTDVKQ phía Nam.
63	956/QĐ-HĐQT	29/04/2014	V/v ban hành quy chế quản lý cán bộ tham gia dự án công nghệ thông tin.
64	976/QĐ-HĐQT	07/05/2014	V/v bổ sung nhiệm vụ đ/v Ban chỉ đạo triển khai quản lý rủi ro theo thông lệ và quy định của Ngân hàng Nhà nước.
65	1054/QĐ-HĐQT	12/05/2014	V/v phê duyệt phương án và kế hoạch cơ cấu hệ thống văn bản chế độ của BIDV gđ 2014-2015.
66	1055/QĐ-HĐQT	12/05/2014	V/v thành lập ban chỉ đạo chương trình đào tạo cán bộ quản lý cấp trung 2014.
67	1118/QĐ-HĐQT	20/05/2014	V/v thành lập Đoàn kiểm tra công tác đầu tư mua sắm tài sản đợt 1 năm 2014.
68	1125/QĐ-HĐQT	22/05/2014	V/v Phê duyệt tiêu chuẩn kỹ thuật, tổng dự toán và dự toán dự án phát triển mạng lưới ATM 2014 – 2015.
69	1183/QĐ-HĐQT	28/05/2014	V/v thành lập ban chỉ đạo xử lý khủng hoảng về tình hình biển Đông.
70	1199/QĐ-HĐQT	29/05/2014	V/v ban hành quy chế sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng.
71	1216/QĐ-HĐQT	30/05/2014	V/v Phê duyệt xếp hạng tín dụng nội bộ và hạn mức đối với VRB, BIDC, BLC.
72	1221/QĐ-HĐQT	30/05/2014	V/v thành lập đoàn kiểm tra một số hoạt động tại Trung tâm công nghệ thông tin năm 2014.
73	1226/QĐ-HĐQT	30/05/2014	V/v ban hành chính sách phân loại tài sản cố, mức trích lập, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro trong hoạt động của BIDV.
74	1246/QĐ-HĐQT	04/06/2014	V/v thành lập Hội đồng đánh giá, lựa chọn cán bộ để công nhận chuyên gia công nghệ thông tin.
75	1264/QĐ-HĐQT	05/06/2014	V/v ban hành quy chế tổ chức sự kiện.
76	1265/QĐ-HĐQT	05/06/2014	V/v thành lập ban chỉ đạo và tổ giúp việc ban chỉ đạo nhóm chi nhánh tái cơ cấu



77	1270/QĐ-HĐQT	05/06/2014	V/v phê duyệt điều chỉnh phạm vi dự án, tổng mức đầu tư, dự toán đ/v các nội dung điều chỉnh của dự án trang bị hạ tầng xây dựng, khai thác hệ thống báo cáo thống kê tập trung.
78	1302/QĐ-HĐQT	12/06/2014	v/v thành lập Ban chỉ đạo chương trình tín dụng hỗ trợ phát triển thủy sản.
79	1337/QĐ-HĐQT	16/06/2014	V/v phê duyệt kết quả đánh giá sơ bộ và kỹ thuật chi tiết HSDT gói thầu Trang bị giải pháp kê, phân tích số liệu phục vụ công tác phòng, chống rửa tiền tại BIDV.
80	1338/QĐ-HĐQT	16/06/2014	V/v kết quả đánh giá sơ bộ và kỹ thuật chi tiết HSDT gói thầu mua sắm hệ thống quản lý văn bản tại BIDV thuộc dự án Mua sắm hệ thống quản lý văn bản tại BIDV.
81	1341/QĐ-HĐQT	16/06/2014	V/v phê duyệt tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết, tổng dự toán dự án trang bị để nâng cao năng lực bảo mật hệ thống CNTT BIDV gđ 2013-2014.
82	1343/QĐ-HĐQT	16/06/2014	V/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Chính sách cấp tín dụng bán lẻ ban hành kèm theo Quy định số 353/QĐ-HĐQT ngày 21/4/2014.
83	1347/QĐ-HĐQT	17/06/2014	V/v tặng kỷ niệm chương BIDV.
84	1371/QĐ-HĐQT	18/06/2014	V/v phê duyệt kết quả chi định thầu gói thầu bổ sung chức năng hệ thống IBMB thuộc dự án bổ sung chức năng IBMB.
85	1388/QĐ-HĐQT	19/06/2014	V/v phê duyệt kế hoạch đấu thầu dự án Phát triển mạng lưới ATM 2014-2015.
86	1468/QĐ-HĐQT	30/06/2014	V/v phê duyệt kế hoạch đấu thầu dự án trang bị để nâng cao năng lực bảo mật hệ thống CNTT BIDV gđ 2013-2014.

**NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**



NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN  
BIDV VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIDV**

**PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH THAY ĐỔI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Nguyễn Trung Hiếu		Uỷ viên HĐQT					01/03/2014	Nghị hưu
1.1	Nguyễn Thị Kiêm							01/03/2014	
1.2	Nguyễn Thị Thanh Tú							01/03/2014	
1.3	Nguyễn Thị Tú Anh							01/03/2014	
1.4	Nguyễn Thị Văn Anh							01/03/2014	
1.5	Nguyễn Thị Bích Ngọ							01/03/2014	
1.6	Nguyễn Thị Thanh							01/03/2014	
1.7	Nguyễn Thị Ngân Liên							01/03/2014	
1.8	Công ty cho thuê tài chính TNHH 01 thành viên BIDV (BLC)							01/03/2014	Chủ tịch HĐQT
1.9	Công ty liên doanh tháp BIDV							01/03/2014	Chủ tịch HĐQT

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
2	Phạm Đức An		Phó Tổng Giám đốc							Điều động giữ chức Phó Chủ tịch HĐTV Ngân hàng NN&PTNN
2.1	Phạm Đức Thẩm									06/06/2014
2.2	Thái Thị Lan Phương									06/06/2014
2.3	Phạm Đức Dũng									06/06/2014
2.4	Phạm Thùy Dương									06/06/2014
2.5	Phạm Đức Bảo									06/06/2014
2.6	Phạm Thị Hải									06/06/2014
2.7	Phạm Thị Diệp									06/06/2014
2.8	Công ty CP cho thuê máy bay Việt Nam (VALC)									06/06/2014 P. Chủ tịch HĐQT

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM



NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHỤ LỤC 03 DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cổ đông nội bộ		Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			Tổng số	Đơn vị						
<b>I</b> Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Hội đồng Quản trị										
1	Trần Bắc Hà		Chủ tịch HĐQT					125.828	0,0045%	
1.1	Ngô Kim Lan									
1.2	Trần Lan Phương									
1.3	Trần Duy Tùng									
1.4	Trần Thị Hoan									
1.5	Trần Thị Huệ									
1.6	Trần Minh Anh									

S/T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.7	Trần Thị Đạt									
1.8	Trần Bình Định									
1.9	Trần Hoài Nam									
1.10	Trần Thị Xuân Dung									
1.11	Công ty TNHH 2 thành viên Đầu tư và Phát triển Quốc Tế (IID)									Chủ tịch HDQT
1.12	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Campuchia (IDCC)									Chủ tịch HDQT
1.13	Công ty Đầu tư và Phát triển Myanmar (MDC)									Chủ tịch HDQT
2	Phan Đức Tú						Uỷ viên HDQT kiêm TGB		40.069	0,0014%
2.1	Đoàn Thị Trần Hùng Phi								8.550	0,0003%
2.2	Phan Thị Hải Văn									
2.3	Phan Đức Thảo Nguyễn									

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.4	Phan Đức Tuấn									
2.5	Phan Thị Khánh									
2.6	Phan Thị Thương									
2.7	Phan Thị Lượng									
2.8	Phan Đức Tài							4.642	0,0002%	
3	Trần Anh Tuấn	Uỷ viên HĐQT						64.746	0,0023%	
3.1	Kiều Thị Huệ									
3.2	Đặng Thị Thu Hà									
3.3	Trần Thị Kim Anh							24.554	0,0008%	
3.4	Trần Thành Linh							12.215	0,0004%	
3.5	Trần Anh Hải							5.629	0,0002	
3.6	Trần Hưng Hà							8.113	0,0003%	
4	Nguyễn Huy Tự	Uỷ viên HĐQT						23.653	0,0008%	
4.1	Nguyễn Huy Do									
4.2	Ngô Thị Hoàn									
4.3	Nguyễn Huy Tuấn							1.496	0,00005%	

STT	Tên tố chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cỗ đồng nội bộ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cỗ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cỗ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.4	Nguyễn Huy Tu									
4.5	Nguyễn Huy Lương									
4.6	Nguyễn Thị Tý									
4.7	Nguyễn Thị Dần									
4.8	Nguyễn Thị Bé									
4.9	Nguyễn Thị Mai									
4.10	Nguyễn Thị Thành									
4.11	Công ty liên doanh bảo hiểm Lào - Việt (LVI)						P.Chủ tịch HDQT			
4.13	Hiệp hội ngân hàng Việt Nam						Phó Chủ tịch			
5	Hoàng Huy Hà			Uỷ viên HĐQT				65.330	0,0023%	
5.1	Hoàng Thị Thẩm									
5.2	Nguyễn Thị Lương									
5.3	Hoàng Thị Thu Nga									
5.4	Hoàng Huy Hiệp									
5.5	Hoàng Xuân Lẽ									

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.6	Hoàng Thị Lantu									
5.7	Hoàng Huy Đông									
5.8	Hoàng Thị Laru									
5.9	Công ty cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC)									
5.10	Công ty cổ phần chế tạo dàn khoan Dầu khí									
5.11	Phòng thương mại công nghiệp Việt Nam VCCI									
6	Lê Đào Nguyên		Uy viên HDQT					51.166	0,0018%	
6.1	Vũ Lê Xuân							464	0,00001%	
6.2	Lê Vũ Diễm Hàng							4.408	0,0002%	
6.3	Lê Đào Nhị									
6.4	Lê Đào Nhân									
6.5	Lê Đào Nghĩa									
6.6	Lê Đào Hạnh									
6.7	Công ty TNHH 2 thành viên Đầu tư Quốc Tế (IID)						Thành viên HDTV			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.8	Công ty TNHH 1 thành viên Quản lý nợ và Khai thác tài sản (BAMC)									Chủ tịch HĐTV
6.9	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC)									Chủ tịch HĐQT
6.10	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (IDCC)									Ủy viên HĐQT
6.11	Công ty liên doanh quản lý quỹ BIDV (BVIM)									Phó Chủ tịch HĐQT
6.12	Công ty chuyền mạch tài chính quốc gia Banknet									Ủy viên HĐQT
7.	Trần Thành Văn						Ủy viên HĐQT			
7.1	Trần Thúy An							40.191	0,0014%	
7.2	Phan Thị Kim Phụng									
7.3	Trần Phan Bảo Trâm									
7.4	Trần Hải Văn								13.244	0,0004%
7.5	Công ty TNHH 2 thành viên Đầu tư									Thành viên HĐTV

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán nội bộ	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cỗ đồng nội bộ	Số CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.6	Công ty Cổ phần phát triển đường cao tốc BIDV (BEDC)								kiêm Tổng Giám đốc
7.7	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Campuchia (IDCC)								Chủ tịch HDQT
7.8	Công ty TNHH 02 thành viên Đầu tư và Phát triển Quốc tế (IID)								Üy viên HDQT
7.9	Công ty Đầu tư và Phát triển Myanmar (MDC)								Thành viên HDTV kiêm TGĐ
8	Lê Thị Kim Khuyên	Uy viên HDQT							Phó Chủ tịch HĐQT
8.1	Lê Văn Ngu						30.828	0,0011%	
8.2	Trần Thị Thịnh								
8.3	Phạm Văn Hoan								
8.4	Phạm Ngọc Anh								
8.5	Phạm Anh Trung								
8.6	Lê Thị Hải Yến								
8.7	Lê Thị Kim Uyên						17.000	0,0006%	

STT	Tên tố chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cỗ đồng nội bộ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cỗ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cỗ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.8	Lê Thị Kim Oanh									
8.9	Lê Tuấn Minh									
9	Phan Thị Chính		Phó Tổng Giám đốc							
9.1	Đinh Mạnh Tuấn									
9.2	Đinh Nam Hải									
9.3	Đinh Ngọc Anh									
9.4	Phan Văn Thùy									
9.5	Phan Thị Xinh									
9.6	Phan Thị Gái									
9.7	Phan Thị Kiên									
9.8	Công ty liên doanh Tháp BIDV									Ủy viên HĐQT
10	Nguyễn Văn Hà								0	0,0000%
10.1	Dương Thị Thảo									
10.2	Nguyễn Khánh Linh									
10.3	Nguyễn Quốc Việt									
10.4	Nguyễn Văn Khuốc									

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cỗ đồng nội bộ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cỗ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cỗ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.5	Nguyễn Thị Loan									
10.6	Nguyễn Tiến Bộ									
10.7	Nguyễn Thị Hướng									
10.8	Nguyễn Thị Mai									
10.9	Trường Đại học Ngân hàng TP HCM									Ủy viên HD khoa học
<b>II</b>										
1	Trần Văn Bé		Trưởng Ban Kiểm soát					19.178	0,0007%	
1.1	Trương Thị Thu Vân							4.925	0,0002%	
1.2	Trần Vinh Quang									
1.3	Trần Yến Ngọc									
1.4	Trần Thị Tòng									
1.5	Trần Quang Thành									
1.6	Trần Quang Tường									
2	Cao Cấp Trí		Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát					3.298	0,0001%	
2.1	Cao Cấp Bộ									

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài Khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cỗ đồng nội bộ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Noi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cỗ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cỗ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.2	Đậu Thị Thanh Liêm									
2.3	Tạ Thị Kiều Anh									
2.4	Cao Cự Nhật Minh									
2.5	Cao Cự Bảo Nam									
2.6	Cao Thị Lý									
2.7	Cao Thị Ý Nhi									
2.8	Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm BIDV									Trưởng Ban Kiểm soát
3	Nguyễn Thị Tâm		Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát					7.869	0,0003%	
3.1	Nguyễn Trọng Hiếu									
3.2	Nguyễn Văn Lâm									
3.3	Nguyễn Thùy My									
3.4	Nguyễn Đức Minh									
3.5	Nguyễn Thị Bích Hạnh									

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.6	Nguyễn Thị Thư Chi									
3.7	Nguyễn Trọng Tiến									
3.8	Nguyễn Thị Thanh Phúc									
3.9	Nguyễn Thị Thùy Chung							371	0,00001%	
3.10	Ngân hàng liên doanh Việt Nga									Thành viên BKS
III.	Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban Tổng Giám đốc									
1.	Người có liên quan của Ông Phan Đức Tú – Ủy viên HDQT kiêm Tổng Giám đốc (xem phần Hội đồng quản trị)									
2	Đoàn Ánh Sáng		Phó Tổng Giám đốc					248.237	0,0088%	
2.1	Võ Thị Cẩm Thúy									
2.2	Đoàn Thành Thuyên									
2.3	Đoàn Thành Thành									
2.4	Đoàn Anh Nhơn									
2.5	Đoàn Thị Lê Ánh									
2.6	Đoàn Thị Lê Thùy									

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.7	Đoàn Thị Lê Thúy									
2.8	Đoàn Thị Lê Thúy									
2.9	Công ty cho thuê tài chính BIDV									Thành viên HĐTV
2.10	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia									Ủy viên HĐQT
3	Trần Lực Lang		Phó Tổng Giám đốc						246.771	0,0088%
3.1	Phạm Thị Lực									
3.2	Phạm Thị Tuyết Mai									
3.3	Trần Xuân Tiên Cảm									
3.4	Trần Xuân Anh Nguyệt									
3.5	Trần Đại Lang									
3.6	Trần Nhị Lang									
3.7	Trần Tam Hoa Quân									
3.8	Trần Tử Phượng Quân									
3.9	Trần Ngũ Anh Quân									
3.10	Trần Thủ Diễm Quân									

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán nội bộ	Chức vụ tại BIDV/người có liên quan của cỗ đồng	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.11	Trần Bát Lang									
3.12	Trần Cửu Lang									
3.13	Trần Thập Kiều Quân									
3.14	Trần Thập Nhất Trinh Quân									
3.15	Ngân hàng liên doanh Lào Việt (LVB)									
4	Quách Hùng Hiệp			Phó Tổng Giám đốc				32.302	0,0011%	
4.1	Quách Chấp Hoảng									
4.2	Nguyễn Thị Đìều									
4.3	Phạm Thị Mai Anh									
4.4	Quách Mạnh Khiêm									
4.5	Quách Thùy Trang									
4.6	Quách Thị Hồng Lợi									
4.7	Quách Thị Minh Hương									
5	Phạm Quang Tùng			Phó Tổng Giám đốc				23.069	0,0008%	
5.1	Phạm Huy Chiền									

SĐT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.2	Nguyễn Thị Diễm								
5.3	Đào Thúy Nga								
5.4	Phạm Quỳnh Chi								
5.5	Phạm Quang Minh								
5.6	Phạm Quang Đức								
5.7	Phạm Quốc Huy								
5.8	Phạm Trung Dũng								
5.9	Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm BIDV								
6	Trần Xuân Hoàng			Phó Tổng Giám đốc		Chủ tịch HDQT			
6.1	Hoàng Thị Giang Hà								
6.2	Trần Hồng Quân								
6.3	Trần Hoàng Trâm Anh								
6.4	Trần Xuân Ba								
6.5	Trần Xuân Tư								
6.6	Trần Thị Minh Phụng								
6.7	Trần Thị Kim Hoa								

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán nội bộ	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cổ đông	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cỗ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.8	Tổng Công ty CP bảo hiểm BIDV									P.Chủ tịch HDQT
6.9	Công ty Cho thuê tài chính TNHH 1 thành viên BIDV									Thành viên HDTV
6.10	Phó Chủ tịch HDQT Công ty CP Đầu tư Công đoàn BIDV (BIDV-UC)									P.Chủ tịch HDQT
7	Trần Phương		Phó Tổng Giám đốc					19.474	0,0007%	
7.1	Trần Kanh									
7.2	Nguyễn Thị Thu Nhượng									
7.3	Phạm Thị Kim Oanh							5.675	0,0002%	
7.4	Trần Phương Anh									
7.5	Trần Phương Minh									
7.6	Trần Hoài Phương									
7.7	Công ty cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC)									Ủy viên HĐQT
7.8	Công ty TNHH 1 thành viên Quản lý nợ và Khai thác tài sản									Giám đốc

Số TT	Tên tố chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cở phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cở phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8	Lê Kim Hòa (BAMC)									
8.1	Nguyễn Thị Thanh		Phó Tổng Giám đốc					39.581	0.0014%	
8.2	Lê Nguyễn Bình Nhì									
8.3	Lê Phương Anh									
8.4	Lê Kim Thái									
8.5	Lê Kim Phi									
8.6	Lê Kim Hùng									
8.7	Lê Kim Lợi									
8.8	Lê Thị Lan									
9	Tạ Thị Hạnh		Kế toán trưởng					2.075	0,00007%	
9.1	Tạ Văn Dào									
9.2	Nguyễn Thị Dao									
9.3	Đương Xuân An									
9.4	Đương Đức Minh									
9.5	Đương Minh Thắng									

STT	Tên tố chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại BIDV/Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.6	Tạ Văn Đảo									
9.7	Tạ Văn Quynh									
9.8	Tạ Thúy Quỳnh									
9.9	Tạ Thị Chính									
9.10	Tạ Thị Nhiễu									
9.11	Tạ Thị Thanh									

**NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**



**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



**PHỤ LỤC 04: GIAO DỊCH CỔ PHIẾU**

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thường...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Lê Thị Kim Uyên	Chị gái - Ủy viên HĐQT Lê Thị Kim Khuyên	0	0%	17.000	0,0006%	Mua thêm để đầu tư cá nhân

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM



100

100

100

100

100

100

100

100

100

100